

TRIẾT LÝ GIÁO DỤC CỦA J.LOCKE QUA TÁC PHẨM VÀI SUY NGHĨ VỀ GIÁO DỤC - MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN, GIÁ TRỊ VÀ HẠN CHẾ LỊCH SỬ

Bùi Xuân Thanh^(*)

^(*) Tiến sĩ, Viện Khoa học chính trị - xã hội, Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.

Email: xuanthanh@ueh.edu.vn

Tóm tắt: Tác phẩm *Vài suy nghĩ về giáo dục* thể hiện triết lý giáo dục sâu sắc của J.Locke về các phương diện mục tiêu, nội dung, phương pháp và phương tiện giáo dục, nhằm xây dựng nhân cách của trẻ em thông qua giáo dục thể chất, trí tuệ và đặc biệt là đạo đức. J.Locke nhấn mạnh tầm quan trọng của việc hình thành thói quen và rèn luyện kỷ luật cho trẻ em, khuyến khích giáo dục từng thói quen một cách từ tốn và nhẹ nhàng, không áp dụng bạo lực. Ông cũng đề cao sự linh hoạt của các bậc cha mẹ trong việc kết hợp các phương pháp giáo dục khác nhau nhằm đạt hiệu quả tốt nhất. Có thể nói, triết lý giáo dục của J.Locke mặc dù còn một số hạn chế nhất định do chịu ảnh hưởng từ bối cảnh lịch sử, song không thể phủ nhận những giá trị nhân văn trong triết lý của ông về giáo dục. Bài viết góp phần phân tích, luận giải nhằm làm rõ thêm một số nội dung cơ bản, giá trị và hạn chế lịch sử trong triết lý giáo dục của J.Locke qua tác phẩm *Vài suy nghĩ về giáo dục*.

Từ khóa: John Locke, tác phẩm *Vài suy nghĩ về giáo dục*, giáo dục, triết lý giáo dục.

Ngày nhận bài: 09/05/2025; ngày phản biện: 10/05/2025; ngày sửa chữa: 10/06/2025; ngày duyệt đăng: 17/06/2025.

1. Mở đầu

John Locke (1632 - 1704) là triết gia tiêu biểu của Anh và là người tiên phong trong triết học Khai sáng Pháp thế kỷ XVIII. Dựa trên nền tảng lý tính và kinh nghiệm thực tiễn, ông đưa ra những quan niệm quan trọng về giáo dục, khuyến khích các bậc cha mẹ nuôi dạy con cái theo những phương pháp mới... “Locke dường như rất yêu quý trẻ con và ông cũng được chúng quý.

Những bức thư của ông thường đề cập tới rất nhiều vấn đề và lời khuyên của ông về những đứa con của những người bạn của ông” (Dẫn theo: Vũ Ngọc Khánh 2008: 38). Với tình yêu thương dành cho trẻ em, J.Locke đã đưa ra triết lý giáo dục sâu sắc và điều này đã được thể hiện rõ qua tác phẩm *Vài suy nghĩ về giáo dục* của ông. Tác phẩm đã phản ánh những trăn trở đậm tính nhân văn của ông về sự phát triển toàn diện của

trẻ em. Cuối tác phẩm, J.Locke bày tỏ hy vọng rằng các ý tưởng của mình có thể cung cấp những gợi mở hữu ích cho những người quan tâm đến con cái, dù có thể không hoàn toàn phù hợp với mọi trẻ em. J.Locke đưa ra quan niệm về giáo dục nhằm đáp ứng yêu cầu bảo đảm sự phát triển toàn diện nhân cách của trẻ em. Đây cũng chính là những điều trăn trở mà ông muốn gửi gắm thông qua tác phẩm: “Tôi không nghĩ rằng mỗi người sẽ tìm ra trong đó những cái gì thật thích hợp cho con cái mình, nhưng tôi hy vọng rằng các suy nghĩ của tôi có thể đem đến vài ánh sáng nho nhỏ cho tất cả ưu ái đến con cái mình” (John Locke 2009: 81).

2. Một số nội dung cơ bản trong triết lý giáo dục của J.Locke qua tác phẩm *Vài suy nghĩ về giáo dục*

Tác phẩm *Vài suy nghĩ về giáo dục* của John Locke là một công trình quan trọng về triết lý giáo dục, được viết nhằm hướng dẫn cách giáo dục cho trẻ em của tầng lớp quý tộc, với mục tiêu đào tạo nên những con người có đạo đức, trí tuệ và kỹ năng sống. Tác phẩm được trình bày dưới dạng những lời khuyên chân thành, tập trung vào phát triển nhân cách trẻ em thông qua các nguyên tắc đạo đức, kỷ luật và phương pháp học tập cụ thể.

Thứ nhất, về mục tiêu giáo dục. J.Locke cho rằng, mục đích của giáo dục không chỉ truyền dạy cho trẻ em kiến thức, mà còn bồi dưỡng, đào luyện

chúng trở thành những người có đức hạnh và trí tuệ. Ông nhấn mạnh rằng, trẻ em cần được dạy dỗ một cách chu đáo, nghiêm túc để có thể phát triển một cách toàn diện, bao gồm các yếu tố như đức hạnh, sự khôn ngoan, phép lịch sự và học vấn. Ông viết: “để mà mọi người cha biết lo lắng đến sự giáo dục của con mình, muốn cho nó có ngoài cái sản nghiệp để lại, gồm có bốn điều: đức hạnh, sự khôn ngoan, phép lịch sự và học vấn” (John Locke 2009: 63). Trong đó, đức hạnh giữ vai trò quan trọng nhất, là nền tảng để trẻ trưởng thành, trở thành người có trách nhiệm, được người khác tôn trọng. Trong tác phẩm *Vài suy nghĩ về giáo dục*, J.Locke nhấn mạnh vai trò của đức hạnh như một yếu tố quan trọng hàng đầu: “Tôi đặt đức hạnh lên hàng đầu của các đức tính mà một con người, có học hay không, cũng cần có: nó tuyệt đối cần thiết nếu ta muốn được người khác kính trọng, thương mến, và [giúp ta] hài lòng với chính mình. Không có đức tính này, ta sẽ không có hạnh phúc trong cõi đời này và ngay cả trong đời sau” (John Locke 2009: 63).

Thứ hai, về nội dung giáo dục. Trong tác phẩm *Vài suy nghĩ về giáo dục*, giáo dục mà John Locke nói đến ở đây chính là giáo dục dành cho trẻ em thuộc tầng lớp quý tộc. Ông quan niệm rằng, mỗi tầng lớp trong xã hội cần có cách giáo dục riêng và nhấn mạnh đến giáo dục đạo đức cho trẻ em. J.Locke đặc biệt coi trọng môi trường giáo dục

và lo ngại việc trẻ em nhà giàu có thể bị ảnh hưởng xấu từ trẻ em nhà nghèo trong môi trường trường học đông đúc và thiếu giám sát. Theo ông, trường học không đáp ứng được nhu cầu cá nhân của từng trẻ và giáo viên không thể đảm bảo sự phát triển toàn diện cho từng học sinh. Vì vậy, J.Locke đề xuất việc giáo dục trẻ em tại gia đình với sự hướng dẫn của những nhà giáo dục có năng lực. Ông tin rằng giáo dục gia đình mang lại hiệu quả cao hơn so với giáo dục ở trường và cần tuân thủ các nguyên tắc, kỷ luật nhất định. J.Locke xác định nội dung giáo dục bao gồm ba yếu tố: thể dục (sức khỏe), đức dục (đạo đức), và trí dục (kiến thức), nhằm xây dựng và phát triển nhân cách toàn diện cho trẻ. Từ đó, J.Locke phân chia nội dung giáo dục thành ba phần chính: giáo dục thể chất, giáo dục đạo đức và giáo dục trí tuệ.

Về *giáo dục thể chất*, J.Locke nhấn mạnh tầm quan trọng của sức khỏe đối với trẻ em. Ngay phần mở đầu tác phẩm *Vài suy nghĩ về giáo dục*, ông viết: “Một tinh thần minh mẫn trong một thân thể tráng kiện, đây là một câu nói ngắn gọn, mô tả đầy đủ thể nào là hạnh phúc trên cõi đời này. Người nào có hai điều kiện đó không còn gì để mong ước thêm nữa; kẻ nào thiếu một trong hai điều đó sẽ không được hưởng gì cả. Hạnh phúc hoặc sự khốn khổ phần lớn do chính ta tạo nên” (John Locke 2009: 1). J.Locke khuyến khích việc rèn luyện sức khỏe và sức bền cho trẻ em, coi đó là nền

tảng thiết yếu để hình thành một cơ thể cường tráng và tinh thần minh mẫn. Ông đề xuất cho trẻ em thường xuyên tiếp xúc với môi trường thiên nhiên, làm quen với cuộc sống ngoài trời, tập thói quen chịu đựng khó khăn và rèn luyện thể chất.

J.Locke cho rằng, trẻ em nên được rèn luyện trong điều kiện tự nhiên, sống ngoài trời và quen với sự đơn giản (John Locke 2009: 2); đồng thời, khuyên các bậc cha mẹ cho trẻ mặc quần áo đơn giản, thoải mái, ăn uống lành mạnh, tránh các loại thực phẩm có nhiều đường và gia vị, nên đi ngủ sớm và dậy sớm (John Locke 2009: 2). Việc rèn luyện cần bắt đầu từ các thói quen nhỏ, không áp dụng bạo lực hay sự cưỡng ép mà khuyến khích trẻ tự nhận thức và thực hành. J.Locke đề cao lợi ích của các hoạt động như bơi lội, giúp trẻ khỏe mạnh và có khả năng thích ứng với cuộc sống. Quan niệm của Locke về giáo dục sức khỏe cho trẻ tuy khát khe nhưng có ý nghĩa tiến bộ, đặc biệt trong thế kỷ XVII. Tầm nhìn của ông về vai trò quan trọng của sức khỏe thể chất trong sự phát triển toàn diện của trẻ em, cho đến nay, vẫn mang giá trị tích cực và ảnh hưởng đến giáo dục thể chất hiện đại.

Về *giáo dục đạo đức*, đây là phần quan trọng nhất trong triết lý giáo dục của J.Locke. Ông coi đạo đức là yếu tố quan trọng hàng đầu trong việc giáo dục. Trong giáo dục đạo đức, J.Locke nhấn mạnh vào việc hình thành nhân cách và

đức hạnh cho trẻ, vượt ra khỏi phạm vi của tầng lớp quý tộc. Theo ông, một đứa trẻ được rèn luyện đức hạnh sẽ có khả năng kiểm soát dục vọng, làm theo lý trí và đạt được sự tự trọng. Ông khuyến khích các bậc cha mẹ dạy con biết tự tôn trọng và sống chân thật, tránh xa những thói hư tật xấu; nhấn mạnh “cái nguyên tắc, cái căn bản lớn của mọi đức hạnh và giá trị là con người có khả năng từ chối các ham muốn, chống lại các cám dỗ, và hoàn toàn theo con đường tốt nhất mà lý trí dẫn dắt, dù cho các ham muốn kéo đi theo con đường khác” (John Locke 2009: 3).

J.Locke khuyến khích các bậc cha mẹ thiết lập sự uy nghiêm và quyền lực một cách nhẹ nhàng, nhưng kiên quyết để trẻ biết kính trọng và tuân phục từ khi còn nhỏ. Ông phê phán sự nuông chiều thái quá và không khuyến khích việc dùng đòn roi. Ông viết: “Nếu ta có một đứa con trai và muốn nó vâng lời sau thời kỳ thơ ấu, thì ta hãy cố gắng thiết lập quyền làm cha từ khi đứa trẻ biết phục tùng và khi có khả năng hiểu biết nó phụ thuộc vào ai. Nếu ta muốn nó kính trọng thì hãy dạy đứa trẻ việc này từ khi nó còn thơ ấu; và nó càng lớn dần đến tuổi thành niên thì ta cho nó gần gũi, thân mật với ta. Làm như vậy, ta sẽ có một đứa con biết vâng lời khi còn nhỏ và một người bạn thân thiết khi đứa trẻ đã lớn” (John Locke 2009: 18). Ông đề cao vai trò làm gương của cha mẹ và khuyên họ cảnh giác với sự tác động

tiêu cực từ những người giúp việc có thể ảnh hưởng xấu đến sự nghiêm túc trong giáo dục trẻ em.

J.Locke tin rằng mỗi đứa trẻ cần được quan tâm dựa trên sở thích và tính cách riêng. Ông đề xuất dùng đồ chơi đơn giản, chắc chắn để trẻ phát triển khả năng sáng tạo, thay vì những món đồ đắt tiền. J.Locke cũng ủng hộ việc thuê gia sư tại nhà để đảm bảo trẻ được giáo dục chu đáo, tránh xa những ảnh hưởng xấu. Người dạy trẻ cần thông thái, thận trọng để uốn nắn trẻ và giải đáp những thắc mắc của trẻ, hướng dẫn chúng không có hành động thô bạo và biết trân trọng sự thật.

Mặc dù tác phẩm *Vài suy nghĩ về giáo dục* của J.Locke hướng đến tầng lớp quý tộc, song nhiều nguyên tắc và lời khuyên của ông về giáo dục đạo đức có thể áp dụng cho mọi tầng lớp. Ông đề cao vai trò của giáo dục đạo đức trong việc bồi dưỡng, phát triển những thế hệ có trách nhiệm và đạo đức, hướng tới mục tiêu đào tạo các thế hệ lãnh đạo trong xã hội. Quan điểm tiến bộ này của J.Locke đã được nhiều người thời bấy giờ chấp nhận và ủng hộ, đồng thời có ảnh hưởng sâu sắc đến nền giáo dục cả trong và ngoài nước Anh. Trong phần lời tựa bản dịch tác phẩm *Vài suy nghĩ về giáo dục* sang tiếng Pháp, với tựa đề “*Giáo dục trẻ em*”, xuất bản tại Amsterdam năm 1695, có đoạn viết: “Một điều chắc chắn là tác phẩm này được viết nhắm tới việc giáo dục trẻ

trong tầng lớp quý tộc. Tuy nhiên, điều này không làm cản trở tác dụng phục vụ giáo dục mọi đối tượng trẻ em thuộc bất kỳ thành phần và đẳng cấp nào: bởi vì nếu các bạn không xét đến khía cạnh học tập mà tác giả đã đưa ra cho một cậu ấm gia đình quý tộc thì gần như tất cả các quy tắc ông đưa ra đều phổ biến” (Dẫn theo: Axtell, J.L 1968: 52).

Về *giáo dục trí dục*, mở đầu tác phẩm *Vài suy nghĩ về giáo dục*, J.Locke đưa ra lý giải rằng, “có thể bạn ngạc nhiên rằng tôi để phần học vấn nói vào đoạn cuối, nhất là nếu tôi nói rằng nó là phần ít quan trọng nhất của giáo dục. Sự việc này có thể lạ lùng từ miệng của một học giả; và sự mâu thuẫn lại càng lớn hơn khi người ta thường cho rằng học vấn là điều chính, nếu không nói là độc nhất, mà cha mẹ nghĩ đến khi nuôi nấng con cái” (John Locke 2009: 67). J.Locke khuyến khích việc giáo dục trí tuệ, nhưng chỉ đặt nó ở vị trí sau giáo dục đạo đức và sức khỏe. Ông nhấn mạnh rằng, việc học nên được thực hiện từ từ và phù hợp với lứa tuổi, tránh nhồi nhét hay áp đặt. Ông phản đối lối giáo dục kinh viện và ủng hộ phương pháp thực nghiệm, cho rằng kiến thức phải được trẻ tiếp thu một cách tự nhiên qua trải nghiệm và suy luận. J.Locke cũng đưa ra một chương trình học đa dạng gồm tiếng mẹ đẻ, tiếng Pháp, tiếng Latinh (dành cho người làm thương mại), cùng các môn địa lý, số học, hình học, thiên văn và lịch sử. Trong đó, ông đặc biệt

coi trọng môn lịch sử, vì cho rằng nó liên quan đến pháp luật và nhà nước, vốn là những kiến thức rất cần thiết đối với tầng lớp quý tộc; đồng thời, đề cao khả năng lập luận, hùng biện, cho rằng đây là kết quả của sự luyện tập hàng ngày chứ không đơn thuần chỉ học tập chính quy.

Bên cạnh các môn học trên, J.Locke cũng khuyến khích trẻ học thêm các kỹ năng khác như vẽ và viết tốc ký, học khiêu vũ và đấu kiếm. Ngoài ra, ông nhấn mạnh tầm quan trọng của giáo dục lao động, cho rằng trẻ, kể cả con em quý tộc, nên học các nghề thủ công như làm vườn, mộc, tiện. Điều này vừa giúp nâng cao sức khỏe, vừa chuẩn bị kỹ năng thực tiễn phòng khi gặp khó khăn trong tương lai. J.Locke khuyên các bậc phụ huynh nên cho trẻ đi du lịch nước ngoài để trải nghiệm văn hóa và học ngoại ngữ hiệu quả hơn. Ông cho rằng, nên đi du lịch trong độ tuổi từ 7 đến 14 để học ngoại ngữ, và từ 21 tuổi nên tự du lịch để trưởng thành và tích lũy kinh nghiệm.

Thứ ba, về phương pháp giáo dục. J.Locke không tán thành phương pháp giáo dục truyền thống vốn cứng nhắc và hà khắc, phổ biến trong thời kỳ của ông. Đó là phương pháp giáo dục mà trẻ em thường bị kỷ luật nặng nề và học tập chủ yếu thông qua ghi nhớ máy móc. Ông phê phán việc sử dụng roi vọt, cho rằng phương pháp cực đoan đó không xây dựng được tính cách và trí tuệ của trẻ

em; ngược lại, chỉ khiến chúng luôn sợ hãi và thiếu tự tin. Theo ông, nếu trừng phạt không đúng mức sẽ làm cho đứa trẻ “nhờn đi”, bởi “những đứa trẻ nào bị trừng phạt nhiều nhất rất ít có khả năng trở thành những con người tốt... Và khi sự nghiêm khắc này được áp dụng một cách đúng đắn đã đem lại kết quả thì tốt hơn là giảm nhẹ nó đi và thay thế bằng một thứ kỷ luật nhẹ nhàng hơn” (John Locke 2009: 22-23). Từ đó, ông đưa ra một phương pháp giáo dục tôn trọng sự phát triển tự nhiên của trẻ và khuyến khích giáo dục đạo đức thông qua sự gương mẫu của người lớn; đồng thời, đề xuất nhiều phương pháp giáo dục cụ thể để thực hiện hiệu quả các nội dung trên. Trước hết, theo ông, việc rèn luyện thói quen là một phương pháp giáo dục trẻ em rất quan trọng; bởi vậy, cha mẹ và giáo viên cần chủ động hình thành những thói quen tốt cho trẻ ngay từ khi còn nhỏ. Những thói quen này bao gồm kỷ luật tự giác, rèn luyện đức tính tốt và duy trì tính nề nếp trong sinh hoạt hàng ngày.

J.Locke cũng đề cao phương pháp trách phạt và khen thưởng trong giáo dục. Ông cho rằng, việc trách phạt nên thực hiện một cách thận trọng và vừa phải, không nên sử dụng đòn roi quá mức để tránh ảnh hưởng tiêu cực đến tinh thần của trẻ. Còn khen thưởng phải đúng lúc, đúng việc và phù hợp với từng hoàn cảnh, để giúp trẻ thấy được giá trị của việc làm tốt. J.Locke nhấn mạnh nội

dung của phương pháp này là việc khen thưởng phải đúng người - đúng việc: “ta không bao giờ nên thưởng cho trẻ khi chúng làm việc gì một cách miễn cưỡng hay chỉ làm để hy vọng được thưởng” (John Locke 2009: 33).

Cùng với các phương pháp giáo dục nêu trên, J.Locke còn rất chú trọng phương pháp giáo dục thông qua sự nêu gương - cha mẹ và người dạy cần trở thành hình mẫu để trẻ noi theo. J.Locke cho rằng, trẻ em có xu hướng bắt chước hành vi của người lớn; vì vậy, cha mẹ cần cư xử đúng mực và là tấm gương đạo đức cho con cái. Ông viết: “Trước mặt đứa trẻ ta không nên làm gì mà ta không muốn nó bắt chước làm theo. Nếu chẳng may ta làm gì mà khi đứa trẻ làm ta cho đó là một lầm lỗi, ta có thể chắc chắn rằng, để chạy tội, nó sẽ nói là nó noi gương ta; ta sẽ không dễ dàng gì để bắt lỗi và sửa chữa nó” (John Locke 2009: 47-48).

J.Locke luôn khuyến khích dạy học bằng *phương pháp hội thoại*, nhất là trong việc dạy ngôn ngữ. Ông khuyên nên dạy trẻ nói ngôn ngữ mới bằng phương pháp hội thoại tự nhiên thay vì các quy tắc ngữ pháp khô khan, để trẻ cảm thấy hứng thú với việc học.

Thứ tư, về phương tiện giáo dục. Trong giáo dục, các phương tiện hỗ trợ đóng vai trò quan trọng, giúp các nhà giáo dục và cha mẹ truyền đạt hiệu quả hơn cho trẻ. C.Mác từng nhấn mạnh rằng, điều quyết định trong giáo dục

không chỉ là nội dung, mà còn là cách thức và phương tiện giáo dục được sử dụng (C.Mác và Ph.Ăngghen 1995, tập 4: 475). J.Locke cũng cho rằng, giáo dục không chỉ nằm ở lời nói hay lý thuyết, mà còn phụ thuộc rất lớn vào tấm gương của cha mẹ và môi trường xung quanh trẻ. Ông khuyến khích cha mẹ làm gương đức hạnh để trẻ noi theo, vì sự gương mẫu có tác động sâu sắc đến trẻ nhỏ. Cha mẹ không nên nuông chiều trẻ vì trẻ sẽ phát triển những thói hư, tật xấu nhưng cha mẹ phải biết tôn trọng trẻ; bởi bên trong mỗi đứa trẻ đều tiềm tàng những tài năng to lớn. Trong tác phẩm *Vài suy nghĩ về giáo dục*, J.Locke viết: “sau khi đã nhận xét về tầm ảnh hưởng lớn mạnh của bạn bè và thích bắt chước người khác của tất cả chúng ta - nhất là lúc còn trẻ - tôi muốn lưu ý các bậc phụ huynh một điều: người nào muốn con cái kính trọng và nghe lời mình thì trước hết phải tôn trọng chúng” (John Locke 2009: 47).

Ngoài việc làm gương, J.Locke còn đề cao việc sử dụng các công cụ hỗ trợ khác như trò chơi, tranh minh họa và những lời khích lệ để khơi dậy hứng thú học tập ở trẻ. Ông cho rằng, khen ngợi giúp trẻ tự tin và phát triển hành vi tích cực, trong khi trách mắng chỉ khiến trẻ mất tự tin và sống thu mình; rằng, cha mẹ nên tôn trọng con cái, vì điều này sẽ giúp trẻ phát triển nhân cách toàn diện và sống trong một môi trường gia đình hạnh phúc.

Tóm lại, triết lý giáo dục của J.Locke qua tác phẩm *Vài suy nghĩ về giáo dục* mang tính nhân văn và dân chủ, nhấn mạnh sự giáo dục toàn diện từ đạo đức đến tri thức và thể chất. Ông mong muốn rằng những suy nghĩ của mình sẽ tạo ra một sự thay đổi trong cách giáo dục, giúp trẻ em phát triển toàn diện, trở thành những con người tự do, có trách nhiệm và biết quý trọng bản thân cũng như những người khác.

3. Giá trị và hạn chế lịch sử trong triết lý giáo dục của J.Locke qua tác phẩm *Vài suy nghĩ về giáo dục*

3.1. Một số giá trị nổi bật

J.Locke, nhà triết học và giáo dục lỗi lạc, đã để lại những tư tưởng sâu sắc về giáo dục qua tác phẩm *Vài suy nghĩ về giáo dục*. Ban đầu, tác phẩm này chỉ là những lời khuyên dành cho bạn bè về việc nuôi dạy con cái, nhưng sau đó đã có ảnh hưởng sâu rộng đối với xã hội, được đón nhận và dịch ra nhiều ngôn ngữ, trở thành tài liệu quan trọng trong triết học giáo dục. Tác phẩm *Vài suy nghĩ về giáo dục* không phải là một luận thuyết giáo dục toàn diện, mà là tuyển tập các lời khuyên thực tiễn, nhưng đã được đón nhận nồng nhiệt. Suốt thế kỷ XVIII, tác phẩm đã được tái bản hơn 20 lần bằng các ngôn ngữ Anh, Pháp, Hà Lan, Đức, Ý và Thụy Điển. Điều đó cho thấy ảnh hưởng sâu rộng của triết lý giáo dục của J.Locke.

Một là, triết lý giáo dục của J.Locke khẳng định *tâm quan trọng đặc biệt của*

giáo dục đạo đức đối với sự hình thành nhân cách trẻ em. Giá trị nổi bật trong triết lý giáo dục của J.Locke chính là sự đề cao vai trò của giáo dục đạo đức. Rất nhiều luận điểm sâu sắc của ông về giáo dục đã được công nhận là phương pháp giáo dục hữu hiệu nhất. J.Locke nhấn mạnh đến vai trò của giáo dục đạo đức, đặc biệt là trong việc định hình thói quen từ nhỏ cho trẻ. Ông không chỉ là một nhà nghiên cứu uyên thâm về giáo dục, mà còn là người mà các bậc cha mẹ luôn tin cậy và thường tìm đến để xin lời khuyên. J.Locke có cái nhìn sâu sắc và tiến bộ về giáo dục, điển hình là việc chú trọng đến các phương pháp giáo dục mang tính thực tiễn và hiệu quả, được coi là nền tảng cho các quy tắc giáo dục ngày nay. Đánh giá vai trò quan trọng của giáo dục đạo đức được nêu ra trong *Vài suy nghĩ về giáo dục* của J.Locke, tác giả cuốn sách *Yohon và Yolton* đã viết: “thực ra mà nói, tư tưởng giáo dục là một cuốn sách hướng dẫn trẻ đi đến sự đức hạnh. Giã nửa nội dung các phần đều đề cập đến chủ đề này [...]. Không có một tác phẩm nào khác ngoài tác phẩm này vào thế kỷ XVII viết được chi tiết về con người đạo đức và cách phát triển con người đó trở thành con người có trách nhiệm” (Dẫn theo: Vũ Ngọc Khánh 2008: 31).

Hai là, triết lý giáo dục của J.Locke nhấn mạnh vai trò của cá nhân và sự khác biệt trong giáo dục. Với sự luận chứng chặt chẽ và đúng đắn, J.Locke

khẳng định tầm quan trọng của tính cách cá nhân trong quá trình giáo dục, từ đó nhấn mạnh rằng không nên áp dụng một phương pháp chung cho tất cả trẻ em. Theo ông, các bậc cha mẹ cần có sự linh hoạt trong cách giáo dục, đáp ứng nhu cầu riêng biệt của từng đứa trẻ. Quan điểm này được nhà nghiên cứu M.B.Mason đánh giá cao, vì nó nhấn mạnh tính cá nhân, vai trò của lý trí và thói quen trong giáo dục. Trong đoạn cuối của tác phẩm *Vài suy nghĩ về giáo dục*, J.Locke nhấn mạnh: “mỗi con người có những tính tình riêng biệt; các tính tình này cùng với những nét của diện mạo làm người này khác với người kia; và không thể nào có hai đứa trẻ mà ta có thể cùng dạy dỗ bằng một phương pháp” (John Locke 2009: 80).

J.Locke không chỉ là nhà giáo dục, mà còn là một nhà chính trị - xã hội có tầm ảnh hưởng lớn. Ông tham gia vào các cuộc tranh luận xã hội thời bấy giờ và đứng về phía tiến bộ, luôn ủng hộ những giá trị nhân văn và hiện đại. Quan điểm của ông đã từng được Aaron đánh giá là di sản giá trị cho hậu thế, được chắt lọc từ những tinh túy của xã hội lúc bấy giờ: “những tác phẩm của ông đã truyền lại cho hậu thế tinh hoa chắt lọc từ những yếu tố tiến bộ và cấp tiến nhất của xã hội thế kỷ XVII” (Dẫn theo: Vũ Ngọc Khánh 2008: 40). Những tác phẩm của J.Locke có ảnh hưởng lớn không chỉ với nước Anh, mà còn với nhiều nước khác trên thế giới.

Nhìn chung, J.Locke đã đưa ra những tư tưởng giáo dục tiên bộ nhằm định hình những con người phù hợp với nền sản xuất tư bản chủ nghĩa, phục vụ cho trật tự xã hội mới. Ông hy vọng rằng những quan điểm của mình sẽ trở thành lời khuyên hữu ích cho các bậc cha mẹ trong việc dạy dỗ con cái, tạo nên một nền giáo dục mang tính thực tiễn và nhân văn. Triết lý giáo dục của J.Locke có ảnh hưởng sâu rộng và là nền tảng cho các tư tưởng giáo dục hiện đại. Ông không chỉ kế thừa tư tưởng của các nhà triết học đi trước, mà còn phát triển chúng theo hướng thực tiễn, phù hợp với các yêu cầu của xã hội đương thời. Triết lý giáo dục của ông qua tác phẩm *Vài suy nghĩ về giáo dục* đã góp phần quan trọng vào việc cải cách nền giáo dục truyền thống và mang tính chất kinh viện nhà thờ, đồng thời thúc đẩy nền giáo dục hiện đại chú trọng vào sự phát triển cá nhân.

3.2. Một số hạn chế

Một là, tư tưởng về giáo dục của J.Locke chưa thật sự hướng tới mục tiêu *giáo dục công bằng và phát triển toàn diện* cho mọi người. Trong suốt thời kỳ Trung cổ, các lý thuyết triết học chịu ảnh hưởng bởi nền triết học Kitô giáo từ thế kỷ II đến thế kỷ IV: “không có một lý luận giáo dục nào được nêu... Tất cả tổ chức nhà trường Trung cổ thành hình trên một quá trình diễn biến của thực tiễn, ngoài sự can thiệp của lý luận” (Nguyễn Mạnh Tường 1994: 46).

Vì vậy, những tư tưởng giáo dục của J.Locke vẫn chịu ảnh hưởng từ hệ thống phân tầng xã hội trước đó và chưa thật sự hướng tới mục tiêu xây dựng một nền giáo dục công bằng và phát triển toàn diện cho tất cả mọi người. Ông là người đại diện cho tầng lớp tư sản mới nổi lên trong xã hội Anh thế kỷ XVII, một thời kỳ mà chế độ phong kiến đang dần suy yếu và giai cấp tư sản bắt đầu chiếm ưu thế trong xã hội. Do chịu ảnh hưởng từ bối cảnh lịch sử này, J.Locke đã xây dựng một triết lý giáo dục phục vụ chủ yếu cho tầng lớp tư sản và quý tộc, hướng tới sự phát triển cá nhân thay vì xây dựng một hệ thống giáo dục phổ quát.

J.Locke chú trọng đến sự khác biệt cá nhân như một yếu tố quan trọng trong giáo dục. Trong đoạn cuối của tác phẩm *Vài suy nghĩ về giáo dục*, ông nhấn mạnh: “mỗi con người có những tính tình riêng biệt; các tính tình này cùng với những nét của diện mạo làm người này khác với người kia; và không thể nào có hai đứa trẻ mà ta có thể cùng dạy dỗ bằng một phương pháp” (John Locke 2009: 80). Tuy nhiên, vì sống trong môi trường của tầng lớp thượng lưu và thường xuyên tiếp xúc với giới trí thức và gia sư, J.Locke dường như không quan tâm đầy đủ đến các nhu cầu giáo dục cho xã hội rộng lớn. Ông thiếu sự chú ý đến những phát triển về khoa học, công nghệ và những tiến bộ xã hội có ảnh hưởng sâu sắc đến giáo dục, từ

đó giới hạn phạm vi ứng dụng thực tiễn của các quan điểm giáo dục.

Hai là, triết lý giáo dục của J.Locke quá chú trọng đến môi trường giáo dục, mà xem nhẹ những yếu tố khác như tính cách bẩm sinh và các hoạt động cá nhân khác trong quá trình phát triển của trẻ. Do chịu sự chi phối nặng nề của những điều kiện, hoàn cảnh xã hội lúc bấy giờ, nên ông đã không dành nhiều sự quan tâm đến tầng lớp lao động và các nhóm yếu thế trong xã hội, từ đó dẫn đến những hạn chế trong quan điểm của mình về giáo dục.

Đối với J.Locke, giáo dục không nhằm mục tiêu truyền bá niềm tin tôn giáo, mà là hướng trẻ em vào những nghi thức tạo nên lòng tôn kính Thượng Đế. Quan niệm này cho thấy giáo dục được sử dụng như một công cụ dung hòa mâu thuẫn và duy trì trật tự xã hội bằng niềm tin tôn giáo, phản ánh rõ nét những giới hạn mang tính giai cấp và lịch sử trong triết lý giáo dục của ông.

4. Kết luận

Triết lý giáo dục của John Locke đã đặt nền móng quan trọng cho sự phát triển của lý thuyết giáo dục hiện đại. Ông nhấn mạnh vào việc giáo dục không chỉ nhằm trang bị tri thức, mà còn phải góp phần hình thành đức hạnh và nhân cách cho trẻ em. J.Locke đã đi tiên phong trong việc đề cao tầm quan trọng của sự trải nghiệm và môi trường trong quá trình phát triển của trẻ; khẳng định rằng giáo dục cần hướng đến sự

phát triển toàn diện của cá nhân, từ thể chất đến trí tuệ và đạo đức. Mặc dù triết lý giáo dục của ông còn một số hạn chế nhất định do chịu ảnh hưởng từ bối cảnh lịch sử và xã hội lúc bấy giờ; song, điều đó không thể che khuất hay làm lu mờ những giá trị có sức sống vượt thời gian. Những quan điểm tiến bộ của ông đã góp phần tích cực vào việc cải cách nền giáo dục theo hướng dân chủ, nhân văn và chú trọng cá nhân hóa. Tác phẩm *Vài suy nghĩ về giáo dục* đã thể hiện triết lý giáo dục sâu sắc của J.Locke, không chỉ là tài liệu quý giá cho các nhà giáo dục, mà còn là nguồn cảm hứng lớn lao cho các bậc phụ huynh và những ai quan tâm đến sự phát triển của trẻ em.

Tài liệu trích dẫn

1. Axtell, J.L. 1968. *The Educational Writing of John Locke: A critical Edition with introduction and notes*. Cambridge: Cambridge University Press.
2. C.Mác và Ph.Ăngghen. 1995. *Toàn tập*. Tập 4. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
3. John Locke. 2009. *Vài suy nghĩ về giáo dục*. Dương Văn Hóa tuyển dịch. Hà Nội: Nxb. Thế giới.
4. Vũ Ngọc Khánh. 2008. *Chân dung những nhà cải cách giáo dục tiêu biểu trên thế giới*. Hà Nội: Nxb. Văn hóa - Thông tin.
5. Nguyễn Mạnh Tường. 1994. *Lý luận giáo dục châu Âu: Từ Erasme tới Rousseau thế kỷ XVI, XVII, XVIII*. Hà Nội: Nxb. Khoa học xã hội.